

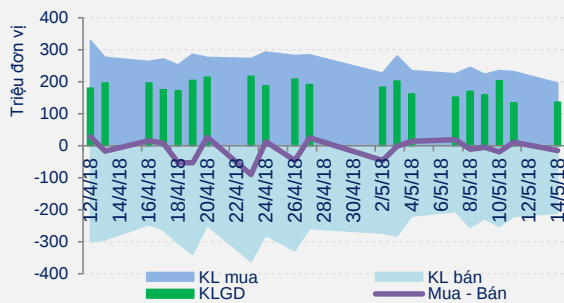
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/5/2018

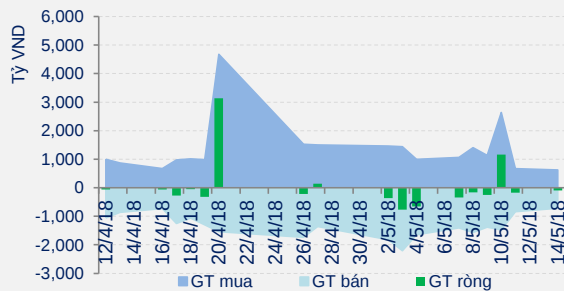
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,066.98	123.28
% Thay đổi	↑ 2.12%	↑ 0.42%
KLGD (CP)	135,506,471	51,116,597
GTGD (tỷ đồng)	4,068.42	614.91
Tổng cung (CP)	211,119,060	54,773,500
Tổng cầu (CP)	195,585,380	56,198,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,455,190	372,120
KL mua (CP)	11,399,040	496,210
GTmua (tỷ đồng)	624.68	4.89
GT bán (tỷ đồng)	718.37	8.88
GT ròng (tỷ đồng)	(93.69)	(4.00)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.70%	10.6	2.4	4.0%
Công nghiệp	↑ 0.22%	17.5	4.1	10.9%
Dầu khí	↓ -0.23%	12.5	2.4	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.02%	17.2	5.2	1.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.55%	15.6	3.1	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.04%	21.3	7.3	21.6%
Ngân hàng	↑ 3.26%	15.3	2.5	21.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.38%	10.3	2.1	9.3%
Tài chính	↑ 1.39%	28.0	5.9	25.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 4.71%	14.9	3.8	3.1%
VN - Index	↑ 2.12%	18.7	5.1	116.7%
HNX - Index	↑ 0.42%	12.3	2.0	-16.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường khởi đầu tuần mới với diễn biến giống tuần trước đó với một phiên hồi phục mạnh về mặt điểm số; tuy nhiên, thanh khoản tiếp tục sụt giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 22,13 điểm (+2,12%) lên 1.066,98 điểm; HNX-Index tăng 0,51 điểm (+0,42%) lên 123,28 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 4.936 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 189 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 1.090 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 290 mã tăng, 95 mã tham chiếu, 220 mã giảm. Thị trường khởi đầu tuần giao dịch khá hưng khởi với sắc xanh trên nhiều cổ phiếu trụ cột, mặc dù phải trải qua một đợt rung lắc trong phiên sáng nhưng VN-Index vẫn kết phiên ở mức điểm cao nhất. Các mã trụ cột có tác động tích cực nhất đến thị trường có thể kể đến như VIC (+6,5%), GAS (+6,2%), SAB (+4,2%), VRE (+6,9%), MSN (+4,4%), VCB (+0,7%), BID (+0,9%), VJC (+1,2%). Ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài mã lớn là vẫn chìm trong sắc đỏ như VPB (-3,5%), NVL (-2,7%), HDB (-2,2%). Trên sàn HNX, các mã lớn như ACB (+0,7%), PVS (+1,6%), SHB (+0,9%), HUT (+2,8%) giúp HNX-Index có phiên hồi phục thứ hai liên tiếp. Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản - xây dựng cũng thu hút dòng tiền và diễn biến khá tích cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục tốt về mặt điểm số với thanh khoản vẫn ở mức thấp trong phiên đầu tuần, khá giống với kịch bản của phiên đầu tuần trước. Tín hiệu ngắn hạn của VN-Index được cải thiện lên trung tính với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.045-1.050 điểm (MA5-10); trong khi đó, tín hiệu trung hạn vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự tại 1.080-1.130 điểm (MA50-100). Với nền tảng thanh khoản thấp hiện tại và lượng cổ phiếu bắt đáy phiên 10/5 sẽ về tài khoản nhà đầu tư trong phiên sắp tới thì rung lắc có khả năng sẽ còn tiếp diễn. Tuy nhiên, với quán tính tăng điểm mạnh thì vẫn có thể kỳ vọng sẽ có thêm một phiên hồi phục nữa. Dự báo, trong phiên giao dịch 15/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu là ngưỡng 1.070 điểm (đỉnh phiên 8/5). Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này và nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục thì có thể tận dụng những nhịp hồi phục để đưa tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

14/5/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch với đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Cũng có một thời điểm trong phiên sáng, chỉ số giảm điểm nhẹ xuống sắc đỏ, tạo đáy trong phiên tại 1.042,31 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 22,13 điểm (+2,12%) lên 1.066,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 8.000 đồng, GAS tăng 6.900 đồng, SAB tăng 10.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VPB giảm 1.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 123,94 điểm. Có những thời điểm trong phiên, chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 122,05 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,51 điểm (+0,42%) lên 123,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, PVS tăng 300 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 giảm 1.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 94,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,1 triệu cổ phiếu. SSI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 45,6 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 38,1 tỷ đồng tương ứng với 298 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SBT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 43,8 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 4,03 tỷ đồng. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 145 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 22 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 168 nghìn cổ phiếu.

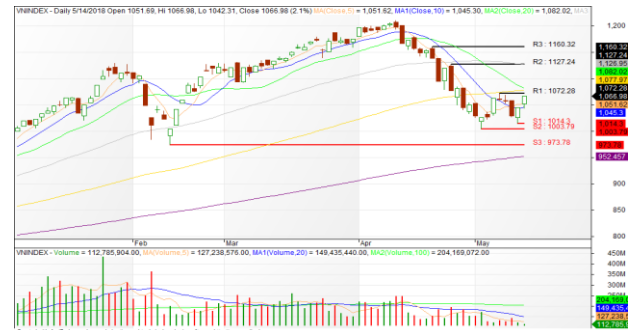
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thu ngân sách nhà nước tăng 12% trong 4 tháng đầu năm

Thu ngân sách nhà nước tháng 4/2018 ước đạt 110.900 tỷ đồng, lũy kế thu 4 tháng ước đạt 446.400 tỷ đồng, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm 2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục khá mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 113 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.045-1.050 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.080 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.080-1.130 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 15/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu là ngưỡng 1.070 điểm (đỉnh phiên 8/5).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 30 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với ngưỡng hỗ trợ tại 123 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 127 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 125-130 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 116 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 15/5, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu là ngưỡng 125 điểm (MA100).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,67 - 36,76 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Tại thị trường trong nước, sáng nay 14/5, tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.550 VND, giảm 10 đồng so với phiên cuối tuần vừa qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,6 USD/ounce tương ứng với 0,05% lên 1.321,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,22 điểm tương ứng với 0,24% xuống 92,22 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1980 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3584 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,51 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

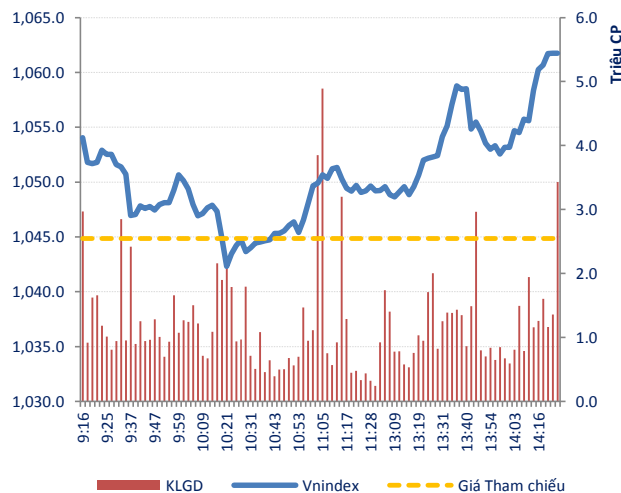
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,39 USD/thùng tương ứng với 0,55% xuống 70,31 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

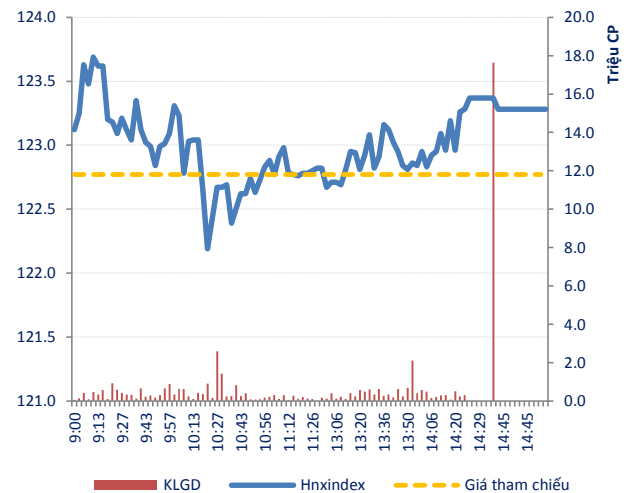
Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/5, chỉ số Dow Jones tăng 91,64 điểm tương ứng 0,37% lên 24.831,17 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 2,09 điểm tương ứng 0,03% xuống 7.402,88 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,65 điểm tương ứng 0,17% lên 2.727,72 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

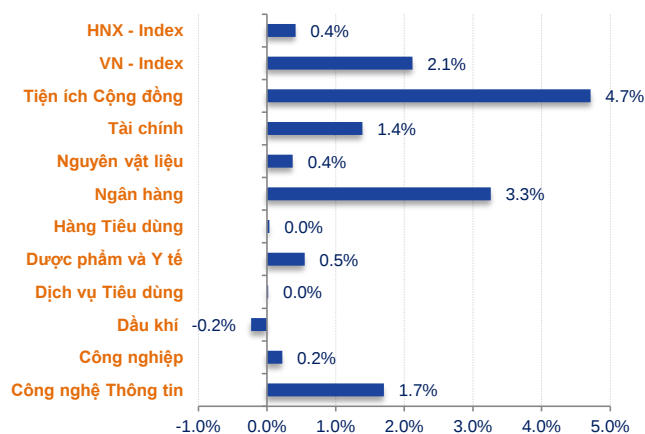
KLGD và VN-Index trong phiên



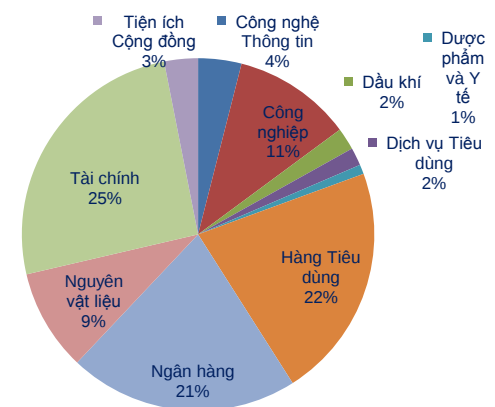
KLGD và HNX-Index trong phiên



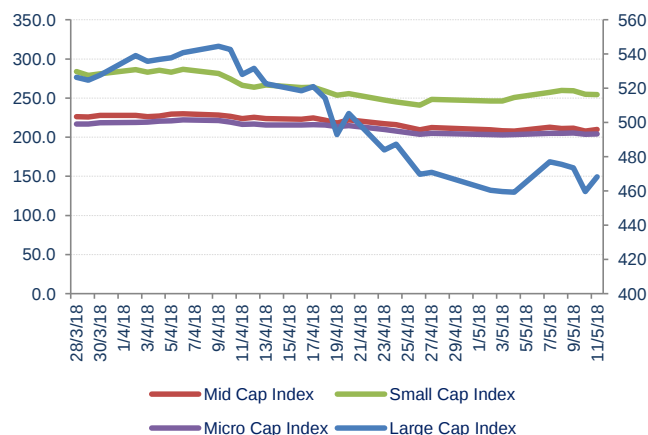
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



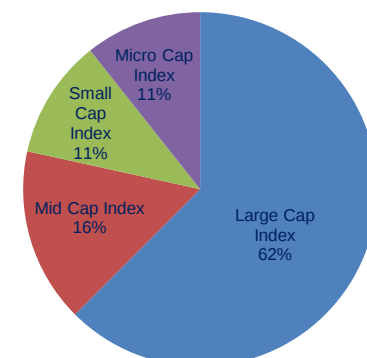
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	2,461,240	SSI	1,305,830
2	E1VFN30	505,300	CTG	941,300
3	APC	416,940	STB	743,140
4	VRE	302,100	VND	657,700
5	GAS	293,060	HPG	478,910

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	168,113	VGC	145,200
2	APS	154,000	CEO	35,800
3	TTZ	31,400	HHG	30,000
4	PVE	28,000	DHP	24,300
5	SHS	23,500	VGS	24,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SBT	17.90	18.00	↑ 0.56%	10,041,750
DLG	2.97	2.99	↑ 0.67%	8,486,010
VPB	51.70	49.90	↓ -3.48%	8,485,080
EIB	15.15	15.15	→ 0.00%	4,895,240
NVL	55.50	54.00	↓ -2.70%	4,792,140

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.60	10.70	↑ 0.94%	20,193,955
IVS	12.00	11.80	↓ -1.67%	3,715,200
ITQ	3.20	2.90	↓ -9.38%	2,854,400
SHS	17.60	17.50	↓ -0.57%	2,716,442
PVS	18.50	18.80	↑ 1.62%	1,397,218

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SC5	24.30	26.00	1.70	↑ 7.00%
HOT	42.20	45.15	2.95	↑ 6.99%
VCF	165.00	176.50	11.50	↑ 6.97%
BCG	5.92	6.33	0.41	↑ 6.93%
VRE	45.70	48.85	3.15	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BAX	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%
DIH	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
DS3	17.40	19.10	1.70	↑ 9.77%
PDC	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%
SDU	9.60	10.50	0.90	↑ 9.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	30.00	27.90	-2.10	↓ -7.00%
TDW	22.90	21.30	-1.60	↓ -6.99%
VNL	21.50	20.00	-1.50	↓ -6.98%
TIE	8.60	8.00	-0.60	↓ -6.98%
BRC	10.50	9.77	-0.73	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXA	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
SJ1	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
SDG	29.00	26.10	-2.90	↓ -10.00%
SD7	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
SCI	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	10,041,750	7.9%	1,135	15.9	1.4
DLG	8,486,010	3250.0%	198	15.1	0.3
VPB	8,485,080	25.8%	4,671	10.7	2.4
EIB	4,895,240	8.0%	920	16.5	1.3
NVL	4,792,140	13.6%	2,115	25.5	3.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	20,193,955	11.8%	1,409	7.6	0.8
IVS	3,715,200	0.0%	5	2,602.9	1.2
ITQ	2,854,400	1.4%	147	19.7	0.3
SHS	2,716,442	33.0%	4,715	3.7	1.1
PVS	1,397,218	6.6%	1,787	10.5	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SC5	↑ 7.0%	15.5%	3,458	7.5	1.1
HOT	↑ 7.0%	12.2%	1,683	26.8	3.1
VCF	↑ 7.0%	36.1%	20,916	8.4	5.1
BCG	↑ 6.9%	3.5%	431	14.7	0.6
VRE	↑ 6.9%	7.2%	970	50.3	3.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BAX	↑ 10.0%	18.4%	3,051	7.9	1.5
DIH	↑ 9.9%	4.1%	731	18.2	0.7
DS3	↑ 9.8%	9.2%	999	19.1	1.7
PDC	↑ 9.7%	2.1%	208	32.8	0.7
SDU	↑ 9.4%	0.7%	116	90.4	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	2,461,240	7.9%	1,135	15.9	1.4
1VFN3	505,300	N/A	N/A	N/A	N/A
APC	416,940	27.3%	6,102	5.0	1.3
VRE	302,100	7.2%	970	50.3	3.5
GAS	293,060	23.3%	5,231	22.6	5.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	168,113	11.8%	1,409	7.6	0.8
APS	154,000	3.5%	336	11.6	0.4
TTZ	31,400	-0.4%	(42)	-	0.5
PVE	28,000	9.0%	1,186	5.4	0.5
SHS	23,500	33.0%	4,715	3.7	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	348,177	8.4%	1,620	81.5	10.6
VNM	258,322	40.7%	6,935	25.7	10.0
GAS	225,846	23.3%	5,231	22.6	5.1
VCB	209,750	19.2%	2,887	20.2	3.7
SAB	157,755	31.6%	7,527	32.7	10.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	48,043	17.5%	2,568	17.3	2.6
VCS	18,272	52.9%	7,275	15.7	3.8
SHB	12,873	11.8%	1,409	7.6	0.8
VGC	10,985	8.4%	1,356	18.1	1.7
PVS	8,398	6.6%	1,787	10.5	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	1.99	17.9%	2,598	9.1	1.4
PLX	1.97	13.9%	2,920	22.6	3.6
NVT	1.85	-98.7%	(5,281)	-	1.7
CTG	1.84	12.4%	2,103	14.0	1.7
VHG	1.81	-105.9%	(7,857)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.16	22.0%	3,222	13.9	2.9
KTS	2.02	5.7%	1,662	13.8	0.8
SHS	1.89	33.0%	4,715	3.7	1.1
ACB	1.66	17.5%	2,568	17.3	2.6
TDN	1.61	11.5%	1,289	4.3	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
